

Số: 69 /2006/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách thành phố
Buôn Ma Thuột và ngân sách xã, phường từ năm 2007.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật NSNN số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số: 44/2006/QĐ-UBND ngày 24/10/2006 của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2007 cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số: 53/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thành phố từ năm 2007;

Căn cứ Quyết định số: 54/2006/QĐ-UBND, ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1788/TTr-TC, ngày 22/12/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã, phường từ năm 2007 thuộc thành phố Buôn Ma Thuột; chi tiết như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Chủ tịch UBND các xã, phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2007.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính (thay b/c);
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp (thay b/c);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, TH. 30^x

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

**PHỤ LỤC CHI TIẾT TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG TỪ NĂM 2007
TP BUỒN MA THỜI**

(Kèm theo Quyết định số: 69 /2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ST T	Xã, phường	Thuế giá trị gia tăng			Thuế thu nhập doanh nghiệp			Thuế môn bài		Thuế nhà, đất		Thuế chuyển quyền sử dụng đất				Lệ phí trước bạ				Thuế thu nhập đ.với người có thu nhập		Thuế TTĐB thu từ hàng hoá d.vụ trong nước		Phí xăng dầu		Tiền sử dụng đất			
		NST	NSTP	NSX	NST	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NSTP	NSX	NST	NSTP	NSX	
1	Phường Tân Lập	53%	21%	26%	53%	21%	26%	0%	100%	74%	26%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
2	Phường Tân Hoà	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
3	Phường Tân An	53%	31%	16%	53%	31%	16%	0%	100%	84%	16%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
4	Phường Thành Nhất	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
5	Phường Thống Nhất	53%	44%	3%	53%	44%	3%	97%	3%	97%	3%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
6	Phường Thắng Lợi	53%	42%	5%	53%	42%	5%	95%	5%	95%	5%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	50%	50%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
7	Phường Tân Lợi	53%	35%	12%	53%	35%	12%	0%	100%	88%	12%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
8	Phường Thành Công	53%	31%	16%	53%	31%	16%	0%	100%	84%	16%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
9	Phường Tân Thành	53%	32%	15%	53%	32%	15%	0%	100%	85%	15%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
10	Phường Tân Tiến	53%	30%	17%	53%	30%	17%	0%	100%	83%	17%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
11	Phường Tự An	53%	34%	13%	53%	34%	13%	0%	100%	87%	13%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
12	Phường Ea Tam	53%	29%	18%	53%	29%	18%	0%	100%	82%	18%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
13	Phường Khánh Xuân	53%	16%	31%	53%	16%	31%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
14	Xã Hoà Thuận	53%	34%	13%	53%	34%	13%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
15	Xã Cư Êbur	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
16	Xã Ea Tu	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
17	Xã Hoà Thắng	53%	43%	4%	53%	43%	4%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
18	Xã Ea Kao	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
19	Xã Hoà Xuân	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
20	Xã Hoà Khánh	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%
21	Xã Hoà Phú	53%	0%	47%	53%	0%	47%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	30%	70%	0%

Ghi chú:

- Đối với số thu thuế, phí và lệ phí không giao dự toán thu cho xã, phường mà do Chi cục thuế thành phố trực tiếp quản lý thu thì NS cấp thành phố hưởng 100% (riêng thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 47%; tiền sử dụng đất là 70%).